

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-ST

Ngày: 11-4-2024

V/v: “Tranh chấp tiền hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Quốc Kiểng.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 372/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 (có mặt).

Ông Lâm Văn N (tên gọi khác N1), sinh năm 1964.

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Lê Thị D, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Văn N2, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị Ú (Phạm Thị H), sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Lê Thị D trình bày: Bà Phạm Thị Ú và ông Lê Văn N2 có mở một sổ dây hụi, bà và chồng bà là ông Lâm Văn N có tham gia chơi hụi do bà Ú và ông N2 làm chủ, trong danh sách hụi bà Ú ghi tên thường gọi của chồng bà là “Nghi” nhưng trong căn cước công dân chồng bà tên là N, vợ chồng bà có tham gia dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi mở vào ngày 04/4/2020 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 30 chung, vợ chồng bà tham gia 01 chung đã đóng đến tháng 02/2022 âm lịch được 23 kỳ với số tiền 69.000.000 đồng, bà đồng ý trừ có 1.500.000 đồng, bà **Ú** và ông **N2** còn nợ lại 67.500.000 đồng. Sau đó bà **Ú** có trả cho bà 28.000.000 đồng, còn nợ lại 39.500.000 đồng nhưng đến nay bà **Ú** và ông **N2** không chịu trả cho vợ chồng bà số tiền hụi còn lại. Do đó bà yêu cầu ông **Lê Văn N2** và bà **Phạm Thị Ú** có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà số tiền 39.500.000 đồng.

* *Tại phiên tòa bà **Phạm Thị Ú** trình bày:* Vào ngày 04/4/2020 âm lịch, bà có mở dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 30 chung, vợ chồng bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** có tham gia 01 chung đã đóng đến tháng 02/2022 âm lịch được 23 kỳ với số tiền 69.000.000 đồng, trừ có 1.500.000 đồng, còn lại 67.500.000 đồng. Sau đó bà có trả cho vợ chồng bà **D** và ông **N** số tiền 28.000.000 đồng, còn nợ lại 39.500.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả cho vợ chồng bà **D** với ông **N**, bà xin được trả hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Ông **Lê Văn N2** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** khởi kiện nhưng ông **N2** cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà **D**, ông **N** và cũng không cung cấp tài, liệu chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà **Lê Thị D**, ông **Lâm Văn N** khởi kiện yêu cầu ông **Lê Văn N2** và bà **Phạm Thị Ú** cùng nơi cư trú: **Áp A, xã K huyện U, tỉnh Cà Mau** trả số tiền hụi là 39.500.000 đồng. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông **Lê Văn N2** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông **N2** vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông **N2**.

[2]. Về nội dung: Bà **Lê Thị D** xác định trước đây có tham gia chơi hụi do bà **Phạm Thị Ú** và ông **Lê Văn N2** làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi gồm có 30 chung, vợ chồng bà **D** và ông **N** có tham gia 01 chung đã đóng được 23 kỳ với số tiền 69.000.000 đồng, trừ hoa hồng 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 67.500.000 đồng. Sau đó, bà **Ú** và ông **N2** có trả cho bà **D** và ông **N** được 28.000.000 đồng, còn lại 39.500.000 đồng thì ông **N2** và bà **Ú** không chịu trả cho đến nay. Bà **Phạm Thị Ú**

thừa nhận vào ngày 04/4/2020 âm lịch có mở dây hụi loại 3.000.000 đồng, bà **D** và ông **N** có tham gia 01 chung đã đóng được 23 kỳ và hiện còn nợ lại bà **D** và ông **N** số tiền 39.500.000 đồng. Đối với ông **Lê Văn N2** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà **Lê thị D** và ông **Lâm Văn N** khởi kiện nhưng ông **N2** không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà **D**, ông **N1**. Từ đó có cơ sở xác định, bà **Phạm Thị Ú** và ông **Lê Văn N2** còn nợ tiền hụi của bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** số tiền 39.500.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** về việc yêu cầu bà **Phạm thị Ú** và ông **Lê Văn N2** trả tiền hụi còn nợ. Buộc bà **Phạm thị Ú** và ông **Lê Văn N2** có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** số tiền hụi là 39.500.000 (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** không phải chịu; Ngày 08 tháng 12 năm 2023, bà **D** và ông **N** đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 988.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006089 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh bà **D** và ông **N** được nhận lại. Bà **Phạm Thị Ú** và ông **Lê Văn N2** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.975.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà **Lê Thị D**, bà **Phạm Thị Ú** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Lê Văn N2**, ông **Lâm Văn N** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** về việc yêu cầu bà **Phạm thị Ú** và ông **Lê Văn N2** trả tiền hụi còn nợ. Buộc bà **Phạm thị Ú** và ông **Lê Văn N2** có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** số tiền hụi là 39.500.000 (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà **Lê Thị D** và ông **Lâm Văn N** không phải chịu; ngày 08 tháng 12 năm 2023, bà **D** và ông **N** đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 988.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006089 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh bà **D** và ông **N** được nhận lại. Bà **Phạm Thị Ú** và ông **Lê Văn N2** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.975.000 đồng.

Bản án sơ thẩm bà **Lê Thị D**, bà **Phạm Thị Ú** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Lê Văn N2**, ông **Lâm Văn N** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi